

Họ, tên học sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 121

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay?

- A. Trong rừng có nhiều gỗ và lâm sản quý.
- B. Tài nguyên rừng phân bố đều khắp các vùng.
- C. Tỷ lệ che phủ rừng giảm sút nhanh chóng.
- D. Diện tích rừng giàu được phục hồi nhanh.

Câu 2. Hai vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất ở nước ta là

- A. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.
- C. Đông nam Bộ và Tây Nguyên.
- D. Đông nam Bộ và Trung du miền núi Bắc Bộ.

Câu 3. Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là

- A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- B. tăng cường hội nhập quốc tế.
- C. sử dụng hợp lý nguồn lao động.
- D. khai thác hiệu quả tài nguyên.

Câu 4. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ nông nghiệp nước ta đang phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa?

- A. Mỗi địa phương sản xuất nhiều loại sản phẩm.
- B. Người sản xuất quan tâm nhiều đến sản lượng.
- C. Phần lớn sản phẩm sản xuất ra để tiêu dùng tại chỗ.
- D. Hình thành các vùng nông nghiệp chuyên môn hóa.

Câu 5. Cơ cấu sử dụng lao động theo ngành kinh tế nước ta đang chuyển dịch theo hướng

- A. tăng tỉ trọng lao động của nhóm ngành nông, lâm, ngư nghiệp.
- B. giảm tỉ trọng lao động của nhóm ngành dịch vụ và công nghiệp.
- C. tăng tỉ trọng lao động của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng.
- D. giảm tỉ trọng lao động của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng.

Câu 6. Khó khăn tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động khai thác hải sản xa bờ của nước ta?

- A. Hoạt động mạnh của gió mùa Đông Bắc.
- B. Hải sản ven bờ ngày càng cạn kiệt.
- C. Môi trường biển và hải đảo ô nhiễm.
- D. Hoạt động của bão và áp thấp nhiệt đới.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế của nước ta?

- A. Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời và phát triển.
- B. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng.
- C. Lĩnh vực kinh tế then chốt do Nhà nước quản lý.
- D. Hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế.

Câu 8. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở nước ta là

- A. đường bờ biển dài, nhiều ngư trường.
- B. nhiều sông, ao hồ, bãi triều, vũng, vịnh.
- C. nhiều sông suối, chế độ nước theo mùa.
- D. có nhiều hồ thủy điện, nhiều thác ghềnh.

Câu 9. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay?

- A. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới nhiều nhất.
- B. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.
- C. Chi phối tất cả các thành phần kinh tế khác.
- D. Giữ các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt.

Câu 10. Nhân tố có tính chất quyết định đến sự phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới của nước ta là

A. đất feralit.

C. nguồn nước.

B. địa hình đa dạng.

D. khí hậu nhiệt đới.

Câu 11. Trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, tỉ trọng ngành thủy sản có xu hướng

A. ổn định.

B. giảm.

C. biến động.

D. tăng.

Câu 12. Nhân tố nào sau đây là chủ yếu nhằm đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế nước ta hiện nay?

A. Xác định cơ cấu kinh tế hợp lí, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

B. Giảm tỉ trọng khu vực nông - lâm - ngư nghiệp, tăng công nghiệp - xây dựng.

C. Chuyển dịch cơ cấu ngành sản xuất, tiến hành đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm.

D. Hình thành các vùng động lực phát triển và các vùng trọng điểm về kinh tế.

Câu 13. Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt ở nước ta, loại cây trồng chiếm tỉ trọng cao nhất là

A. cây lương thực.

B. cây công nghiệp.

C. cây ăn quả.

D. cây rau đậu.

Câu 14. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ khu vực công nghiệp và xây dựng ở nước ta không diễn ra theo xu hướng nào sau đây?

A. Tăng tỉ trọng các sản phẩm có chất lượng cao.

B. Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp chế biến.

C. Ứng dụng khoa học - công nghệ và sáng tạo.

D. Đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với thị trường.

Câu 15. Vùng nào sau đây có nhiều điều kiện thuận lợi nhất để nuôi trồng thủy sản?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Trung du miền núi Bắc Bộ.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 16. Chất lượng nguồn lao động của nước ta ngày càng được nâng cao chủ yếu là do

A. phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ nông thôn.

B. những thành tựu trong kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế.

C. mở thêm nhiều các trung tâm đào tạo và hướng nghiệp.

D. số lượng lao động trong các công ty liên doanh tăng lên.

Câu 17. Hình thức sản xuất chủ yếu nào sau đây đưa nông nghiệp nước ta lên nền sản xuất hàng hóa?

A. Hộ gia đình.

B. Nông trường.

C. Trang trại.

D. Hợp tác xã.

Câu 18. Biện pháp quan trọng nhất để bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta hiện nay là

A. trồng rừng trên đất trống, đồi trọc.

B. hạn chế tình trạng du cư.

C. giao quyền sử dụng, bảo vệ rừng.

D. triển khai Luật Lâm nghiệp.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Năm 2021, Việt Nam có 98,5 triệu người, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á, thứ 8 ở châu Á và thứ 15 trên thế giới. Hiện có hàng triệu người Việt Nam định cư ở nước ngoài, luôn hướng về Tổ quốc.

a) Nước ta là một quốc gia có quy mô dân số lớn trên thế giới.

b) Dân số đông mang lại nguồn lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

c) Khó khăn chủ yếu của vấn đề đông dân với nước ta là việc nâng cao chất lượng lao động.

d) Nguyên nhân chủ yếu khiến cho Việt Nam có quy mô dân số đông là do gia tăng nhanh trong quá khứ.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Nước ta có 3/4 diện tích là đồi núi, chủ yếu là đồi núi thấp, một số vùng có các cao nguyên (Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên). Khu vực này có đất feralit là chủ yếu, thuận lợi cho trồng cây công nghiệp, cây ăn quả; có các đồng cỏ lớn thích hợp để phát triển chăn nuôi gia súc lớn.

a) Địa hình là một trong các thế mạnh tự nhiên để phát triển nông nghiệp nước ta.

b) Địa hình đồi núi với đất feralit chiếm diện tích lớn thuận lợi cho phát triển các loại cây lâu năm.

c) Chăn nuôi gia súc lớn tập trung chủ yếu ở vùng núi trên cơ sở các đồng cỏ rộng, phân bố chủ yếu ở các cao nguyên.

d) Cao su là cây công nghiệp phát triển chủ yếu trên đất đá vôi và đất xám trên phù sa cổ ở nước ta.

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản ở nước ta giai đoạn 2010 - 2021 (Đơn vị: Triệu tấn)

Năm	2010	2015	2021
Sản lượng khai thác	2,5	3,2	3,9
Sản lượng nuôi trồng	2,7	3,5	4,9
Tổng sản lượng	5,2	6,7	8,8

(Nguồn : Tổng cục thống kê năm 2011, năm 2022)

- a) Tổng sản lượng thủy sản của nước ta tăng không liên tục qua các năm.
b) Sản lượng thủy sản khai thác luôn chiếm tỉ trọng thấp hơn sản lượng thủy sản nuôi trồng.
c) Sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác do đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.
d) Biểu đồ tròn là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản ở nước ta giai đoạn 2010 - 2021.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Ở nước ta, các vùng chuyên canh được hình thành với quy mô lớn, tương đương với vùng nông nghiệp như các vùng chuyên canh cây công nghiệp: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ; các vùng chuyên canh cây lương thực, thực phẩm: Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng,..

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất lúa lớn nhất nước ta hiện nay.
b) Tây Nguyên hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm chủ yếu do khí hậu cận xích đạo, đất bazan màu mỡ phân bố tập trung trên bề mặt khá bằng phẳng.
c) Đông Nam Bộ hình thành vùng chuyên canh cây cao su với điều kiện đất xám trên phù sa cổ, khí hậu ổn định, lao động có trình độ khoa học cao.
d) Khó khăn chủ yếu với các vùng chuyên canh khi muốn mở rộng qui mô sản xuất là thiếu nước trầm trọng trong mùa khô, thiếu lao động.

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3**Câu 1.** Cho bảng số liệu:**GDP của nước ta giai đoạn 2010 – 2020 (Đơn vị: tỉ đồng)**

Năm	2010	2015	2018	2020
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	421 253	489 989	535 022	565 987
Công nghiệp, xây dựng	904 775	1 778 887	2 561 274	2955 806
Dịch vụ	1 113 126	2 190 376	2 955 777	3 365 060

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

GDP của nước ta năm 2020 tăng gấp bao nhiêu lần so với năm 2010? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất)

Câu 2. Biết diện tích gieo trồng lúa của nước ta năm 2021 là 7,2 triệu ha, sản lượng là 43,9 triệu tấn. Hãy cho biết năng suất lúa của nước ta năm 2021 là bao nhiêu tạ/ha? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tạ/ha)

Câu 3. Cho bảng số liệu:**Số trang trại phân theo lĩnh vực hoạt động và phân theo vùng ở nước ta năm 2021**

(Đơn vị: trang trại)

Tổng	Chia ra			
	Trang trại trồng trọt	Trang trại chăn nuôi	Trang trại nuôi trồng thủy sản	Trang trại khác
23 771	6 514	13 748	2 813	696

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Tính tỉ trọng số lượng trang trại chăn nuôi trong cơ cấu số lượng trang trại nước ta năm 2021. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

.....**HẾT**.....

PHẦN I. (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

1.A	2.C	3.A	4.D	5.C	6.D	7.D	8.B	9.D	10.D
11.D	12.A	13.A	14.B	15.A	16.B	17.C	18.D		

PHẦN II. Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- ☐ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- ☐ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- ☐ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.
- ☐ Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSSĐ	ĐĐĐS	SĐĐĐ	ĐĐĐS

PHẦN III. (Mỗi câu trả lời Đúng thí sinh được 0,5 Điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	2,8	61	58

----- Hết -----

